

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 209/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Đỗ Trọng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐHPT- ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T ; Sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 12 xã T , huyện T , tỉnh T

2. Bị đơn: Chị Lê Thị H ; Sinh năm 1987. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Thôn 12 xã T , huyện T , tỉnh T

Hiện nay đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố là người mất tích theo Quyết định số 01/2020/QĐST - DS ngày 03/01/2020

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là anh Phạm Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị Lê Thị H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2007 tại UBND xã T , huyện T , tỉnh T . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau. Tháng 01/2015 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị H đã bỏ đi đâu không xác định được địa chỉ. Anh T và gia đình, bạn bè tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị H nên anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố chị Lê Thị H là người mất tích. Tại Quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố

chị Lê Thị H là người mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố chị H là người mất tích đến nay chị H vẫn không trở về địa phương. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2015 đến nay. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 28/02/2008. Hiện nay con chung đang ở với anh T. Nguyên vọng của anh T yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H đã mất tích.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2020 của cháu Phạm Anh T thì cháu T có nguyện vọng ở với bố.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Lê Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố là người mất tích. Tòa án nhân dân huyện T đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Lê Thị H là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau khi cưới anh chị chung sống được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2015 chị H đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H là người mất tích. Tại Quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 03/01/2020 Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố chị Lê Thị H là người mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố chị H là người mất tích đến nay chị H vẫn không có tin tức gì, anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Văn T ly hôn với chị Lê Thị H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 28/02/2008. Hiện nay con chung đang ở với anh T. Nguyên vọng của anh T yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy hiện tại chị H là người mất tích, mặt khác nguyện vọng của cháu T yêu cầu được ở với bố để ổn định cuộc sống và học tập nên HĐXX giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Lê Thị H được quyền

thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở là phù hợp theo quy định tại các điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Tài sản chung của vợ chồng không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tố tụng: Căn cứ vào khoản 3 điều 228; Điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Bị đơn là chị Lê Thị H .

2. Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử lý hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Lê Thị H .

3. Về con chung: Căn cứ vào các điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao con chung là cháu Phạm Anh T , sinh ngày 28/02/2008 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Lê Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2018/0007327 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án huyện T .

Anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện T
- Các DS
- UBND xã T c, huyện T, tỉnh T
- Thi hành án DS huyện T
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng